

## **BÁO CÁO**

**Việc lồng ghép vấn đề bình đẳng giới  
trong dự thảo Nghị định quy định về hoạt động nghệ thuật biểu diễn**  
*(Kèm theo Tờ trình số /TTr-BVHTTDL ngày tháng năm 2020  
của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)*

### **I. Yêu cầu cần lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong dự thảo Nghị định quy định về hoạt động nghệ thuật biểu diễn**

#### **1. Cơ sở pháp lý của việc lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong dự thảo Nghị định quy định về hoạt động nghệ thuật biểu diễn**

Một trong điểm mới cơ bản, quan trọng của Hiến pháp 2013, đó là việc tiếp tục ghi nhận, phát triển thêm một bước cơ bản về quyền con người, quyền công dân. Cũng như Hiến pháp 1992, Hiến pháp 2013 tiếp tục khẳng định tại Điều 16:

“1. Mọi người đều bình đẳng trước pháp luật.

2. Không ai bị phân biệt đối xử trong đời sống chính trị, dân sự, kinh tế, văn hóa, xã hội.”

Và Điều 26:

“1. Công dân nam, nữ bình đẳng về mọi mặt. Nhà nước có chính sách bảo đảm quyền và cơ hội bình đẳng giới.

2. Nhà nước, xã hội và gia đình tạo điều kiện để phụ nữ phát triển toàn diện, phát huy vai trò của mình trong xã hội.

3. Nghiêm cấm phân biệt đối xử về giới.”

Khác với Hiến pháp 1992, Hiến pháp 2013 khẳng định tại Điều 14: “1. Ở nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, các quyền con người, quyền công dân về chính trị, dân sự, kinh tế, văn hóa, xã hội được công nhận, tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm theo Hiến pháp và pháp luật”. Trên cơ sở đó, các luật tiếp tục được nghiên cứu, sửa đổi bảo đảm phù hợp với nội dung của Hiến pháp 2013 nói riêng, phù hợp với nội dung của Hiến pháp 2013 về giới nói riêng.

Luật Bình đẳng giới được Quốc hội thông qua ngày 29/11/2006 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2007. Luật này đã quy định nhiều biện pháp để bảo đảm bình đẳng giới, trong đó lồng ghép vấn đề bình đẳng giới (LGVĐBĐG) trong xây dựng văn bản pháp luật là một trong 06 nguyên tắc cơ bản về bình đẳng giới, đồng thời là biện pháp nhằm thực hiện mục tiêu bình đẳng giới, phù hợp với quy định của các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, ví dụ Công ước về các quyền dân sự, chính trị năm 1966, Công ước về chống phân biệt đối xử đối với phụ nữ năm 1979 (CEDAW), Công ước về quyền trẻ em năm 1989... Nguyên tắc này đã được cụ thể hóa ở một số văn bản như: Nghị định số 48/2009/NĐ-CP ngày

19/5/2009 của Chính phủ quy định biện pháp thúc đẩy bình đẳng giới, Nghị định số 70/2008/NĐ-CP ngày 04/6/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật bình đẳng giới, Thông tư số 17/2014/TT-BTP ngày 13/8/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về LGVĐBĐG trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật...

Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, có hiệu lực từ 01/7/2016 cũng quy định về trách nhiệm của Ủy ban về các vấn đề xã hội thẩm tra việc LGVĐBĐG trong dự án luật, pháp lệnh, dự thảo nghị quyết (Điều 69), dự thảo văn bản phải xin ý kiến UBTVQH trước khi ban hành.

## **2. Một số khái niệm liên quan**

- “Giới tính”: chỉ các đặc điểm sinh học của nam, nữ (khoản 2 Điều 5 Luật Bình đẳng giới).

- “Giới”: chỉ đặc điểm, vị trí, vai trò của nam và nữ trong tất cả các mối quan hệ xã hội (khoản 1 Điều 5 Luật Bình đẳng giới).

- “Bình đẳng giới”: là việc nam, nữ có vị trí, vai trò ngang nhau, được tạo điều kiện và cơ hội phát huy năng lực của mình cho sự phát triển của cộng đồng, của gia đình và thụ hưởng như nhau về thành quả của sự phát triển đó (khoản 3 Điều 5 Luật Bình đẳng giới).

- “Lao động di cư” (lao động di trú): Lao động di cư là một xu thế tất yếu trong điều kiện kinh tế thị trường và hội nhập kinh tế quốc tế. Có hai loại lao động di cư cơ bản: di cư từ vùng này đến vùng khác trong phạm vi biên giới của một quốc gia và di cư từ quốc gia này đến quốc gia khác. Theo Công ước số 97 Công ước về người lao động di trú (xét lại năm 1949, ngày có hiệu lực là 22/1/1952), từ “lao động di trú” là chỉ một người di trú từ một nước này sang một nước khác nhằm làm thuê cho người khác; từ này bao gồm mọi người nào đã được thường xuyên chấp nhận là có tư cách người lao động di trú (khoản 1 Điều 11). Công ước ngày 18/12/1990 của Liên Hợp Quốc về các quyền của người lao động di trú và các thành viên trong gia đình họ đã đưa ra cách hiểu thuật ngữ “người lao động di trú” để chỉ một người đã, đang và sẽ làm một công việc có hưởng lương tại một quốc gia mà người đó không phải là công dân (khoản 1 Điều 2).

## **3. Vấn đề giới trong hoạt động nghệ thuật biểu diễn**

Hoạt động nghệ thuật, biểu diễn bao gồm cả lao động nam và nữ, tuy nhiên, thì người đẹp, người mẫu mặc dù có cả nam và nữ, nhưng trên thực tế nữ giới tham gia nhiều hơn. Do vậy, trong quá trình đề xuất xây dựng Nghị định và soạn thảo Nghị định, Bộ Văn hóa luôn chú trọng đến sự tham gia của các cơ quan, tổ chức đại diện, bảo vệ quyền của phụ nữ và Thành phần tham gia có nữ giới.

## **II. Việc tuân thủ các quy định về LGVĐBĐG trong quá trình xây dựng dự thảo Nghị định**

### **1. Tuân thủ về trình tự, thủ tục**

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã trình Chính phủ xem xét, thông qua đề

ngợi xây dựng Nghị định để đưa vào Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Chính phủ.

Từ góc độ thực hiện LGVĐBĐG trong xây dựng dự thảo Nghị định, trên cơ sở quy định của Luật Bình đẳng giới và Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, việc LGVĐBĐG được thực hiện ở cả hai giai đoạn là lập đề nghị xây dựng Đề nghị và soạn thảo dự thảo Nghị định. Theo quy định của pháp luật về LGVĐBĐG trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã thực hiện việc LGVĐBĐG như sau:

- Xác định nội dung liên quan đến vấn đề bình đẳng giới hoặc bất bình đẳng giới, phân biệt đối xử về giới trong các văn bản được đề xuất;

- Đánh giá nội dung lồng ghép vấn đề bình đẳng giới:

- + Xác định, phân tích vấn đề bình đẳng giới hoặc bất bình đẳng giới, phân biệt đối xử về giới theo quy định pháp luật về bình đẳng giới);

- + Dự báo khái quát các nội dung liên quan đến vấn đề bình đẳng giới hoặc bất bình đẳng giới, phân biệt đối xử về giới của chính sách dự kiến quy định trong văn bản được đề nghị xây dựng;

- + Dự báo tác động sơ bộ của chính sách dự kiến quy định đối với mỗi giới; dự kiến các chính sách cơ bản để bảo đảm vấn đề bình đẳng giới hoặc giải quyết bất bình đẳng giới, phân biệt đối xử về giới.

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã thực hiện đúng quy trình, thủ tục LGVĐBĐG và các quy định trong Luật bình đẳng giới và Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, trong đó đặc biệt đảm bảo các quy định sau:

- Khoản 3 Điều 5 Luật bình đẳng giới quy định “Bình đẳng giới là việc nam, nữ có vị trí, vai trò ngang nhau, được tạo điều kiện và cơ hội phát huy năng lực của mình cho sự phát triển của cộng đồng, của gia đình và thụ hưởng như nhau về thành quả của sự phát triển đó”

- Khoản 1 Điều 12 Luật bình đẳng giới quy định “Nam, nữ bình đẳng trong việc thành lập doanh nghiệp, tiến hành hoạt động sản xuất, kinh doanh, quản lý doanh nghiệp, bình đẳng trong việc tiếp cận thông tin, nguồn vốn, thị trường và nguồn lao động”.

- Khoản 1 Điều 13 Luật bình đẳng giới quy định “Nam, nữ bình đẳng về tiêu chuẩn, độ tuổi khi tuyển dụng, được đối xử bình đẳng tại nơi làm việc về việc làm, tiền công, tiền thưởng, bảo hiểm xã hội, điều kiện lao động và các điều kiện làm việc khác;

- Tuân thủ nguyên tắc bảo đảm LGVĐBĐG trong văn bản quy phạm pháp luật được quy định tại khoản 4 Điều 5 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Bảo đảm sự tham gia đóng góp ý kiến của các tổ chức, cá nhân có liên quan theo quy định của pháp luật.

Kết quả của hoạt động này là Báo cáo đánh giá tác động của chính sách trong đề nghị xây dựng Nghị định này.

Việc tuân thủ quy định về LGVĐBĐG trong quá trình soạn thảo dự thảo Nghị định:

- Thực hiện Điều 21 Luật Bình đẳng giới và các quy định có liên quan của Nghị định số 48/2009/NĐ-CP, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã:

\* Lồng ghép giới trong việc thành lập Ban soạn thảo, Tổ biên tập xây dựng Nghị định. Theo đó, cơ cấu thành phần của Ban soạn thảo, Tổ biên tập sẽ dựa trên các yêu cầu cơ bản:

- *Thứ nhất*, bảo đảm được quy định chung của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

- *Thứ hai*, đáp ứng được những đặc thù về đối tượng, phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị định.

Theo đó, Ban soạn thảo; Tổ biên tập có cơ cấu nam và nữ là đại diện của các Bộ, ngành, cơ quan hữu quan như: Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Viện Văn hóa Nghệ thuật Quốc gia Việt Nam...

\* Trong quá trình soạn thảo dự thảo, tại các phiên họp bàn về mục tiêu, quan điểm chỉ đạo, những định hướng lớn của dự thảo, Ban soạn thảo, Tổ biên tập và cơ quan chủ trì chú trọng xem xét việc LGVĐBĐG, việc quy phạm đầy đủ nội dung và giải pháp chính sách đã được lựa chọn trong Báo cáo đánh giá tác động của chính sách để giải quyết vấn đề của thực tiễn, trong đó có các giải pháp để giải quyết các vấn đề giới. Bộ đã tổ chức soạn thảo Báo cáo LGVĐBĐG để bảo đảm tác động giới (cả tích cực và tiêu cực) của các chính sách đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan. Trên cơ sở tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến đóng góp, dự thảo Báo cáo đã được hoàn thiện để đưa vào hồ sơ dự thảo Nghị định để gửi Bộ Tư pháp thẩm định.

## **2. Tuân thủ LGVĐBĐG trong Dự thảo Nghị định**

Trên cơ sở đề nghị xây dựng Đề xuất xây dựng Nghị định đã được thông qua, các quy định trong dự thảo đã đáp ứng các nguyên tắc bình đẳng giới, theo đó đảm bảo nam, nữ bình đẳng, cùng có cơ hội trong việc tham gia hoạt động biểu diễn; bình đẳng trong việc tuân thủ các quy định của pháp luật; trong việc hưởng các chế độ, chính sách.

Báo cáo LGVĐBĐG phản ánh kết quả LGVĐBĐG, mức độ đạt được của từng mục tiêu chính sách, trong đó có mục tiêu bảo đảm, thúc đẩy bình đẳng giới, thể hiện cụ thể qua việc quy phạm hóa các giải pháp đã được lựa chọn trên cơ sở đánh giá tác động về giới thành các chương, điều, khoản liên quan, đồng thời, Báo cáo cũng nêu một số đề xuất tiếp tục nghiên cứu trong quá trình hoàn thiện hệ thống pháp luật nhằm giải quyết thấu đáo hơn các khía cạnh giới liên quan đến giải pháp chính sách, cả từ góc độ thể chế và góc độ tổ chức, giám sát thi hành thể chế./.